

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023 /DS-ST

Ngày: 17-7-2023

“*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị B, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1991 và bà Châu Thị Bé T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (ông G có mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị B trình bày:

Vào ngày 20/4/2022 vì cần tiền vốn làm ăn vợ chồng ông Huỳnh Văn G (gọi tắt là G) và bà Châu Thị Bé T (gọi tắt là T) có hỏi vay của bà Võ Thị B (gọi tắt là B)

20.000.000 đồng, đến ngày 22/4/2022 ông G hỏi vay thêm 15.000.000 đồng, tổng cộng vợ chồng ông G bà T vay của bà B 35.000.000 đồng, việc vay tiền các bên thỏa thuận trả góp theo ngày. Tuy nhiên sau khi vay tiền vợ chồng ông G đã trả góp được một số ngày rồi ngưng góp, bà B có nhờ chính quyền ấp Xẻo Rô giải quyết thì vợ chồng ông G xác nhận nợ nhưng chỉ đồng ý trả 500.000 đồng/tháng và không được bà B đồng ý.

Nay bà B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông G và bà T trả số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng, yêu cầu trả trong thời gian từ một đến hai tháng và không yêu cầu phải trả tiền lãi chậm trả.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn - ông Huỳnh Văn G có ý kiến trình bày như sau:

Ông G thừa nhận vào năm 2022 vợ chồng ông G và bà T có hỏi vay của bà B 35.000.000 đồng thỏa thuận trả góp hàng ngày. Sau khi góp được một thời gian thì không còn khả năng góp nữa thì vợ chồng ông G ngưng góp tiền và xin bà B không tính tiền lãi. Đến nay vợ chồng ông G xác nhận còn nợ của bà B số tiền 25.000.000 đồng nhưng không có khả năng trả được nợ như yêu cầu của bà B nên xin được trả nợ dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đối với số tiền đã góp cho bà B trước đây vợ chồng ông G không yêu cầu tính lại.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 (một) biên nhận nợ, 01 biên bản hòa giải của ấp Xẻo Rô ngày 24/11/2022; bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Nội dung thống nhất: Các đương sự cùng thống nhất xác nhận ông G và bà T còn thiếu nợ của bà B 25.000.000 đồng.

Nội dung không thống nhất: Các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ.

Về ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đề nghị áp dụng khoảng 2

Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn (bà T). Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Tại phiên tòa bị đơn (bà T) vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai, căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông G và bà T trả số nợ 25.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông G không có yêu cầu phản tố và thừa nhận vào năm 2022 có hỏi vay của bà B 35.000.000 đồng và hiện còn nợ của bà B 25.000.000 đồng. Từ đó có cơ sở để xác định vợ chồng ông G và bà T có nợ tiền của bà B là sự thật và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Nhận thấy, theo lời trình bày của các đương sự thì việc vay tiền các bên thỏa thuận trả nợ theo hình thức trả góp, tuy nhiên vợ chồng ông G và bà T chỉ góp được một thời gian khi chưa trả hết số nợ thì ngưng góp như vậy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự cần buộc vợ chồng ông G và bà T trả nợ cho bà B số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận sự tự nguyện của bà B chỉ yêu cầu vợ chồng ông G và bà T trả số nợ 25.000.000 đồng và không yêu cầu phải trả lãi suất chậm trả tiền,

Đối với số tiền vợ chồng ông G và bà T đã góp cho bà B các đương sự không yêu cầu tính lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về đề nghị trả nợ dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ của vợ chồng ông G và bà T không được bà B đồng ý nên không có cơ sở để xem xét.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí ông G và bà T phải nộp là: 25.000.000 đồng $\times$ 5% = 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B.

Buộc ông Huỳnh Văn G và bà Châu Thị Bé T có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị B 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Việc trả nợ được thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị B không yêu cầu ông Huỳnh Văn G và bà Châu Thị Bé T phải trả lãi suất chậm trả tiền.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc ông Huỳnh Văn G và bà Châu Thị Bé T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Võ Thị B đã được xem xét miễn nộp tạm ứng án phí từ khi thụ lý vụ án nên không không xem xét việc trả lại tiền nộp tạm ứng án phí.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/7/2023, bị đơn (bà T) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm